

UBND PHƯỜNG LÊ CHÂN
TRƯỜNG TH LÊ VĂN TÁM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phường Lê Chân, ngày 29 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI 2
Năm học 2025 - 2026

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp Tiểu học;

Căn cứ Quyết định 2269/ QĐ- BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của UBND Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Hướng dẫn của Ban giám hiệu về Kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục, tổ Khối Hai xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục Khối lớp 2 năm học 2025 - 2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện các môn học, các hoạt động giáo dục.

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm sâu sát và sự chỉ đạo nhiệt tình của Ban Giám hiệu.
- GV trong tổ nhiệt tình giảng dạy, yêu nghề, mến trẻ, đa số là những giáo viên đứng lớp nhiều năm có kinh nghiệm giảng dạy và chủ nhiệm tốt.
- GV trong tổ được tham gia tập huấn hàng năm, tích cực tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn.
- Trình độ đào tạo: 100% GV đạt trình độ Đại học sư phạm trở lên.
- Khả năng ứng dụng CNTT vào giảng dạy hàng ngày có hiệu quả.
- Phụ huynh quan tâm, luôn đồng hành cùng giáo viên giáo dục đạo đức cho các em. Các em tích cực hưởng ứng và tham gia các phong trào thi đua do Đội và nhà trường tổ chức.
- Cơ sở vật chất các phòng học đầy đủ để 100% các lớp trong khối được học 2 buổi/ ngày.

2. Khó khăn

- Một số HS chưa có ý thức học tập và tự học, thường dựa vào thầy cô, cha mẹ, trình độ nhận thức của các em có sự chênh lệch nhiều.
- Còn một số HS có hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự quan tâm, chăm sóc của cha mẹ.
- HS phần lớn thiếu tự tin, kỹ năng nói yếu, viết chậm, nhiều em viết sai chính tả và chữ viết xấu và không đúng độ cao các con chữ.

3. Tình hình giáo viên và học sinh

3.1. Giáo viên

- Tổng số giáo viên: 08
- Giảng dạy và chủ nhiệm: 04 lớp
- GV bộ môn: 04

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ CM	Nhiệm vụ được phân công	Đảng viên	Ghi chú
1	Vũ Hoàng Hà	06/10/1979	Đại học	Giảng dạy môn TV, TNXH, Đạo đức, GDTC lớp 2A3 Giảng dạy môn Đạo đức, GDTC lớp 2A4		
2	Phạm Thị Khánh Hoài	08/4/1984	Đại học	Dạy môn Toán, Đạo đức, HĐTN, TNXH và chủ nhiệm lớp 2A1		
3	Nguyễn Thị Hiền	20/11/1972	Đại học	Giảng dạy môn Toán, HĐTN và chủ nhiệm lớp 2A3 Giảng dạy môn Toán lớp	x	Tổ trưởng

4	Phạm Thị Huyền Tâm	17/10/1977	Đại học	Dạy môn Tiếng Việt, GDTC, Đạo đức, HĐTN và chủ nhiệm lớp 2A2	x	Tổ phó
5	Lê Thị Thanh Hà	22/07/1978	Đại học	Dạy Tiếng Việt, GDTC lớp 2A1 Dạy TNXH lớp 2A2. Dạy Đạo đức lớp 1A3, 1A4		
6	Vũ Thị Mai	07/09/1986	Đại học	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 2A4	x	
7.	Nguyễn Đình Nam		Đại học	Dạy môn Mĩ thuật cả khối 2	x	
8.	Nguyễn Thị Loan		Đại học	Dạy môn Âm nhạc cả khối 2	x	
	Tổng số	8	ĐH: 8			

3.2. Học sinh

- Học sinh đúng độ tuổi: 159 em
- Học sinh muộn hơn tuổi: 7 em

Lớp	2A1	2A2	2A3	2A4
Sĩ số	37	38	54	30

4. Các nhiệm vụ, chỉ tiêu và biện pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026

4.1. Nhiệm vụ chung:

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nghiên cứu học tập chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo
- Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26/12/2018 (Chương trình giáo dục phổ thông 2018).
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo AI trong dạy học.
- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn số 2345/BGDĐT theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo.
- Thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn: Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và trong Phường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, Nghiên cứu bài học.
- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT - BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

4.2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Mục tiêu 1: Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; thực hiện có sáng tạo phong trào thi đua “Xây dựng

trường học thân thiện, học sinh tích cực” và thực hiện đổi mới, sáng tạo theo phương châm “Mỗi giờ lên lớp là một bước tiến trong giảng dạy, mỗi ngày đến trường có một đổi mới trong công việc”.

- Mục tiêu 2: Xây dựng tổ đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, đạt danh hiệu tổ tiên tiến, tổ công đoàn xuất sắc, 03 chiến sĩ thi đua cơ sở còn lại đều đạt danh hiệu LĐTT.

- Mục tiêu 3: Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn. Đáp ứng các yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Mục tiêu 4: Tiếp tục đổi mới PPDH, kiểm tra, đánh giá học sinh theo TT27/BGDĐT, văn bản hợp nhất số 03/BGDĐT và đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo Nghiên cứu bài học.

- Mục tiêu 5: Tăng cường ứng dụng CNTT và trí tuệ nhân tạo AI trong giảng dạy, tự học từ rèn, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, chủ nhiệm.

- Mục tiêu 6: Đầu tư nghiên cứu nội dung dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh, đổi mới đồng bộ phương pháp dạy, phương pháp học; kiểm tra, đánh giá và thực hiện tốt nội dung lồng ghép tích hợp.

- Mục tiêu 7: Tham gia các hoạt động ngoại khóa cho học sinh theo kế hoạch của nhà trường và Đoàn Đội.

- Mục tiêu 8: Tham gia đầy đủ các buổi học chính trị, tập huấn theo yêu cầu của nhà trường. Tham gia các hội thi do trường, ngành tổ chức.

* Chỉ tiêu:

+ 100% học sinh thực hiện tốt an toàn giao thông.

+ 100% học sinh tham gia vào các hoạt động ngoại khóa.

+ Về năng lực: Tốt + Đạt: 100%.

+ Về phẩm: Tốt + Đạt: 100%.

+ Về các môn học và HĐGD: Hoàn thành + Hoàn thành tốt: 100%.

* Biện pháp:

- *Giáo viên:*

- + Mỗi giáo viên phải xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân.
- + Nghiên cứu những việc nhà giáo không được làm thường xuyên để tránh vi phạm.
- + Giáo viên luôn gương mẫu trong mọi hoạt động. Không vi phạm phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, không xúc phạm danh dự nhân phẩm bạn đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và học sinh.

- *Học sinh:*

- + Học sinh học tập và có ý thức thực hiện tốt nội quy trường lớp, của trường.
- + Tham gia tích cực các phong trào của Đội, hoạt động nhân đạo, các buổi sinh hoạt ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- + Phối hợp gia đình và cộng đồng cùng tham gia rèn luyện các năng lực, hình thành phát triển phẩm chất và kỹ năng sống cho học sinh.

* Chỉ tiêu:

Danh hiệu	GV giỏi cấp TP	GV giỏi cấp Phường	GV giỏi cấp trường	GVCN giỏi	LĐTT	Chiến sĩ thi đua cơ sở
Số lượng	0	1	8	0	8	3

4.3. Hoạt động chuyên môn:

* Nội dung:

- Triển khai và thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của BGDĐT; SGD&ĐT.

- Thực hiện tốt nội dung tập huấn về đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề do Sở Giáo dục và Đào tạo và phòng Lê Chân tổ chức.

- Thực hiện tốt hơn việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh, xây dựng lớp học, trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Kiểm tra và chấn chỉnh việc thực hiện chương trình, việc đánh giá học sinh ở các lớp.

- Lên kế hoạch năm học, tháng, tuần và thực hiện đúng theo kế hoạch đã đề ra.

- Báo cáo sáng kiến kinh nghiệm, lên lớp chuyên đề.

* Chỉ tiêu:

- 100% GV thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

* Biện pháp:

- Sinh hoạt tổ chuyên môn đúng theo định kì, sinh hoạt theo chủ đề, NCBH, bàn bài mới, bài khó.

- Chú trọng đến nội dung giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh.

- Giáo viên học tập đầy đủ, tích cực các chuyên đề của phòng, trường, tổ... Tự rút kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học.

* Chú trọng đến các nội dung giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể ngoài giờ học, nội dung thực hiện tích hợp GD KN Công dân số, GD Quốc phòng an ninh, tích hợp liên môn ...

4.4. Công tác chủ nhiệm:

- Duy trì sĩ số lớp, không để học sinh bỏ học.

- Thường xuyên liên hệ với phụ huynh, làm tốt công tác chủ nhiệm

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh trong nhà trường.

- GVCN rèn luyện, giáo dục đạo đức kỹ năng sống cho học sinh

- Hướng dẫn HS tham gia tốt các hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo.

4.5. Danh hiệu thi đua:

- Tổ chuyên môn: Lao động tiên tiến.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 3/8

III. Kế hoạch dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục:

1. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 1)

1. MÔN: TOÁN

- Học kì I: 18 tuần. HK2: 17 tuần
- Tổng số tiết: 175 tiết/ 35 tuần; Số tiết trên tuần: 5 tiết/ tuần

2. MÔN: TIẾNG VIỆT

- Học kì I: 18 tuần. Học kì II: 17 tuần
- Tổng số tiết: 350 tiết/ 35 tuần; Số tiết trên tuần: 10 tiết/ tuần

3. MÔN: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

- HKI: 18 tuần, HKII: 17 tuần
- Tổng số tiết: 70 tiết/ 35 tuần. Số tiết trên tuần: 2 tiết/ tuần

4. MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

- HKI: 18 Tuần. HKII: 17 Tuần
- Tổng số tiết: 70 tiết/35 tuần. Số tiết trên tuần: 2 tiết/ tuần

5. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

- HKI: 18 tuần. HKII: 17 tuần

- Tổng số tiết: 105 tiết/ 35 tuần. Tổng số tiết trên tuần: 3 tiết/ tuần.

6. MÔN: ÂM NHẠC

- Học kỳ I: 1 tiết/tuần x 18 tuần = 18 tiết. Học kỳ II: 1 tiết/tuần x 17 tuần = 17 tiết

- Cả năm: 1 tiết/tuần x 35 tuần = 35 tiết

7. MÔN: MỸ THUẬT

- Học kỳ I: 1 tiết/tuần x 18 tuần = 18 tiết. Học kỳ II: 1 tiết/tuần x 17 tuần = 17 tiết

- Cả năm: 1 tiết/tuần x 35 tuần = 35 tiết

8. MÔN: MÔN ĐẠO ĐỨC

- Học kỳ I: 1 tiết/tuần x 18 tuần = 18 tiết. Học kỳ II: 1 tiết/tuần x 17 tuần = 17 tiết

- Cả năm: 1 tiết/tuần x 35 tuần = 35 tiết

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 2

Năm học 2025 – 2026

1. TIẾNG VIỆT: Tổng số tiết: 350 tiết/35 tuần (HKI: 180 tiết; HKII: 170 tiết) Số tiết: 10 tiết/tuần; Thời lượng: 35 phút/tiết

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Những nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
		BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2	4 tiết	Tuần 1 bắt đầu từ 08/9/2025	
1 (08/9 - 12/9)	EMLỚN LÊN TỪNG NGÀY	Đọc: Tôi là học sinh lớp 2	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa A	1 tiết		
		Nói và nghe: Những ngày hè của em	1 tiết	GD KNS: Giáo dục HS cách phòng chống đuối nước.	Liên hệ
		BÀI 2: NGÀY HÔM QUA Đâu RỒI	6 tiết		
		Đọc: Ngày hôm qua đâu rồi?	2 tiết	GD KNS: Biết quý trọng và sử dụng thời gian hợp lí	Vận dụng

		Viết: Nghe - viết: Ngày hôm qua đã trôi rồi? Bảng chữ cái	1 tiết		
		Luyện từ và câu: Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Câu giới thiệu	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu về bản thân	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
2 (15/9 – 19/9)		BÀI 3: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BÓNG	4 tiết		
		Đọc: Niềm vui của Bi và Bóng	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa Ǻ, Ǻ	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Niềm vui của Bi và Bóng	1 tiết		
		BÀI 4: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI	6 tiết		
		Đọc: Làm việc thật là vui	2 tiết		

		Viết: Nghe - viết: Làm việc thật là vui Bảng chữ cái	1 tiết		
		Luyện từ và câu: Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Câu nêu hoạt động	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể một việc làm ở nhà	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
3 (22/9 – 26/9)	EMLỚN LÊN TỪNG NGÀY	BÀI 5: EM CÓ XINH KHÔNG?	4 tiết		
		Đọc: Em có xinh không?	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa B	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Em có xinh không?	1 tiết		
		BÀI 6: MỘT GIỜ HỌC	6 tiết		
		Đọc: Một giờ học	2 tiết	QCN: Quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục, quyền được tạo cơ	Liên hệ

				hội, điều kiện để nỗ lực phát triển bản thân.	
		Viết: Nghe - viết: Một giờ học Bảng chữ cái	1 tiết		
		Luyện từ và câu: Từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể việc thường làm	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
4 (29/9– 03/10)	EMLỚN LÊN TỪNG NGÀY	BÀI 7: CÂY XẤU HỔ	4 tiết		
		Đọc: Cây xấu hổ	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa C	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Chú đỗ con	1 tiết		
		BÀI 8: CẦU THỦ DỤ BỊ	6 tiết		
		Đọc: Cầu thủ dự bị	2 tiết	GDQP-AN: Kể chuyện nói về tình bạn là phải biết	Liên hệ

				giúp đỡ, khuyến khích nhau cùng tiến bộ	
		Viết: Nghe -viết: Cầu thủ dự bị Viết hoa tên người	1 tiết		
		Luyện từ và câu Mở rộng vốn từ về hoạt động thể thao, vui chơi. Câu nêu hoạt động.	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về một hoạt động thể thao hoặc trò chơi	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
5 (06/10 – 10/10)	ĐI HỌC VUISAO	BÀI 9: CÔ GIÁO LỚP EM	4 tiết		
		Đọc: Cô giáo lớp em	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa D	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Cậu bé ham học	1 tiết		
		BÀI 10: THỜI KHÓA BIỂU	6 tiết		
		Đọc: Thời khóa biểu	2 tiết		

		Viết: Nghe -viết: Thời khóa biểu Phân biệt: c/k, ch/tr, v/d	1 tiết		
		Luyện từ và câu Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết thời gian biểu	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
6 (13/10 – 17/10)	ĐI HỌC VUISAO	BÀI 11: CÁI TRỒNG TRƯỜNG EM	4 tiết		
		Đọc: Cái trồng trường em	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa Đ	1 tiết		
		Nói và nghe: Ngôi trường của em	1 tiết		
		BÀI 12: DANH SÁCH HỌC SINH	6 tiết		
		Đọc: Danh sách học sinh	2 tiết		
		Viết: Nghe -viết: Cái trồng trường em Phân biệt: g/gh, s/x, hỏi/ngã	1 tiết		
		Luyện từ và câu Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	1 tiết		

		Luyện viết đoạn: Lập danh sách học sinh (tổ)	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
7 (20/10 – 24/10)	ĐI HỌC VUI SAO	BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG OI	4 tiết		
		Đọc: Yêu lắm trường ơi!	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa E, Ê	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Bữa ăn trưa	1 tiết		
		BÀI 14: EM HỌC VẼ	6 tiết		
		Đọc: Em học vẽ	2 tiết		
		Viết: Nghe -viết: Em học vẽ Phân biệt: ng/ngh, r/d/gi, an/ang	1 tiết		
		Luyện từ và câu Mở rộng vốn từ chỉ đồ dùng học tập; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
		BÀI 15: CUỐN SÁCH CỦA EM	4 tiết		
		Đọc: Cuốn sách của em	2 tiết		

8 (27/10 – 31/10)	ĐI HỌC VUISAO	Viết: Chữ hoa G	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Họa mi, vẹt và quạ	1 tiết		
		BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA	6 tiết		
		Đọc: Khi trang sách mở ra	2 tiết		
		Viết: Nghe -viết: Khi trang sách mở ra Viết hoa tên người - Phân biệt: l/n, ăn/ăng, ân/âng	1 tiết		
		Luyện từ và câu Từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm; Dấu chấm;Dấu chấm hỏi	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn tả đồ dùng học tập	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
9 (03/11 – 07/11)	ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1	ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1	10 tiết		
		Ôn tập tiết (1+2)	2 tiết		
		Ôn tập tiết (3+4)	2 tiết		
		Ôn tập tiết (5+6)	2 tiết		

		Ôn tập tiết (7+8)	2 tiết		
		Ôn tập tiết (9+10)	2 tiết		
10 (10/11 – 14/11)	NIỀM VUI TUỔI THƠ	BÀI 17: GỌI BẠN	4 tiết		
		Đọc: Gọi bạn	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa H	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Gọi bạn	1 tiết		
		BÀI 18: TỚ NHỚ CẬU	6 tiết		
		Đọc: Tớ nhớ cậu	2 tiết		
		Viết: Nghe -viết: Tớ nhớ cậu Phân biệt: c/k, iêu/ uou, en/eng	1 tiết		
		Luyện từ và câu MRVT về tình cảm bạn bè; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về một hoạt động em tham gia cùng bạn	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
		BÀI 19: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN	4 tiết		
		Đọc: Chữ A và những người bạn	2 tiết		

11 17/11 – 21/11) Thứ Năm ngày 20/11 - Ngày Nhà giáo Việt Nam	NIỀM VUI TUỔI THƠ	Viết: Chữ hoa I, K	1 tiết		
		Nói và nghe: Niềm vui của em	1 tiết		
		BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN	6 tiết		
		Đọc: Nhím nâu kết bạn	2 tiết		
		Viết: Nghe -viết: Nhím nâu kết bạn Phân biệt: g/gh, iu/uru,iên/iêng	1 tiết		
		Luyện từ và câu Từ ngữ chỉ về đặc điểm, hoạt động. Câu nêu hoạt động	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về một giờ ra chơi	1 tiết	QCN: Quyền được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí	Liên hệ
		Đọc mở rộng	1 tiết		
		BÀI 21: THẢ ĐIỀU	4 tiết		
		Đọc: Thả điều	2 tiết	QCN: Tích hợp quyền được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí.	Liên hệ

12 (24/11 – 28/11)	NIỀM VUI TUỔI THƠ	Viết: Chữ hoa L	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Chúng mình là bạn	1 tiết		
		BÀI 22: TỚ LÀ LÊ – GÔ	6 tiết		
		Đọc: Tớ là lê – gô	2 tiết		
		Viết: Nghe -viết: Đồ chơi yêu thích Phân biệt: ng/ngh, ch/tr, uôn/uông	1 tiết		
		Luyện từ và câu: Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ chơi	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
13 (01/12 – 05/12)	NIỀM VUI TUỔI THƠ	BÀI 23: RỒNG RẮN LÊN MÂY	4 tiết		
		Đọc: Rồng rắn lên mây	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa M	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Búp bê biết khóc	1 tiết		
		BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI	6 tiết		
		Đọc: Nặn đồ chơi	2 tiết		

		Viết: Nghe -viết: Nặng đồ chơi. Phân biệt: d/gi, s/x, ươn/ương	1 tiết		
		Luyện từ và câu Mở rộng vốn từ về đồ chơi. Dấu phẩy	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn tả đồ chơi	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
14 (08/12 – 12/12)	MÁI ẤM GIA ĐÌNH	BÀI 25: SỰ TÍCH HOA TỬ MUỘI	4 tiết		
		Đọc: Sự tích hoa tử muội	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa N	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Hai anh em	1 tiết		
		BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG	6 tiết		
		Đọc: Em mang về yêu thương	2 tiết	QCN: Tích hợp giáo dục quyền được yêu thương, chăm sóc.	Liên hệ

		Viết: Nghe -viết: Em mang về yêu thương Phân biệt: iên/yên/uyên, r/d/gi, ai/ay	1 tiết		
		Luyện từ và câu: MRVT về gia đình, từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể một việc người thân đã làm cho em	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
15 (15/12 – 19/12)	MÁI ẤM GIA ĐÌNH	BÀI 27: MẸ	4 tiết		
		Đọc: Mẹ	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa O	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây vú sữa	1 tiết		
		BÀI 28: TRÒ CHƠI CỦA BỐ	6 tiết		
		Đọc: Trò chơi của bố	2 tiết		
		Viết: Nghe -viết: Trò chơi của bố Viết hoa tên riêng địa lí - Phân	1 tiết		

		biệt: l/n, ao/ au			
		Luyện từ và câu: MRVT về tình cảm gia đình; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm đối với người thân	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
16 (22/12 – 26/12)	MÁI ẤM GIA ĐÌNH	BÀI 29: CÁNH CỬA NHỚ BÀ	4 tiết		
		Đọc: Cánh cửa nhớ bà	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa Ô, Ơ	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Bà cháu	1 tiết		
		BÀI 30: THƯƠNG ÔNG	6 tiết		
		Đọc: Thương ông	2 tiết		
		Viết: Nghe -viết: Thương ông	1 tiết		

		Phân biệt: ch/tr, ac/at			
		Luyện từ và câu: Từ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể việc đã làm cùng người thân	1 tiết	GD KNS: Giáo dục kỹ năng biết chia sẻ công việc với người thân.	Liên hệ
		Đọc mở rộng	1 tiết		
17 (29/12 – 02/01/2026) Thứ Năm – Tết Dương lịch 01/01	MÁI ẤM GIA ĐÌNH	BÀI 31: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG	4 tiết		
		Đọc: Ánh sáng của yêu thương	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa P	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Ánh sáng của yêu thương	1 tiết		
		BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG	6 tiết		
		Đọc: Chơi chong chóng	2 tiết		
		Viết: Nghe -viết: Chơi chong chóng Phân biệt: iu/uru; ăt/ăc, ât/âc	1 tiết		

		Luyện từ và câu Mở rộng vốn từ về tình cảm gia đình; Dấu phẩy	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết tin nhắn	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
18 (05/01 – 09/01)	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ 1	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ 1	10 tiết		
		Ôn tập tiết (1+2)	2 tiết		
		Ôn tập tiết (3+4)	2 tiết		
		Ôn tập tiết (5+6)	2 tiết		
		Ôn tập tiết (7+8)	2 tiết		
		Ôn tập và kiểm tra (9+10)	2 tiết		
19 (12/01 – 16/01)	VẼ ĐẸP QUANH EM	BÀI 1: CHUYỆN BỐN MÙA	4 tiết	HK2 bắt đầu từ 12/01/2026 (Theo QĐ 3348 của UBNDTP)	
		Đọc: Chuyện bốn mùa	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa Q	1 tiết		

		Nói và nghe: Kể chuyện Chuyện bốn mùa	1 tiết		
		BÀI 2: MÙA NƯỚC NỔI	6 tiết		
		Đọc: Mùa nước nổi	2 tiết		
		Viết: Nghe -viết: Mùa nước nổi Phân biệt: c/k, ch/tr, ac/at	1 tiết		
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về các mùa; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn tả một đồ vật	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
20 (19/01 – 23/01)	VẼ ĐẸP QUANH EM	BÀI 3: HỌA MI HÓT	4 tiết		
		Đọc: Họa mi hót	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa R	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Hồ nước và mây	1 tiết		
		BÀI 4: TẾT ĐẾN RỒI	6 tiết		
		Đọc: Tết đến rồi	2 tiết		

		Viết: Nghe -viết: Tết đến rồi Phân biệt: g/gh, s/x, ut/uc	1 tiết		
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về ngày Tết; Dấu chấm,dấu chấm hỏi.	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết thiệp chúc Tết	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
21 (26/01 – 30/01)	VỀ ĐẸP QUANH EM	BÀI 5: GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN	4 tiết		
		Đọc: Giọt nước và biển lớn	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa S	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Chiếc đèn lồng	1 tiết		
		BÀI 6: MÙA VÀNG	6 tiết		
		Đọc: Mùa vàng	2 tiết		
		Viết: Nghe -viết: Mùa vàng Phân biệt: ng/ngh, r/d/gi, uc/ut	1 tiết		
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về cây cối.	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về	1 tiết		

		việc chăm sóc cây cối			
		Đọc mở rộng	1 tiết		
22 (02/02-06/02)	VỀ ĐẸP QUANH EM	BÀI 7: HẠT THÓC	4 tiết		
		Đọc: Hạt thóc	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa T	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây khoai lang	1 tiết		
		BÀI 8: LŨY TRE	6 tiết		
		Đọc: Lũy tre	2 tiết		
		Viết: Nghe -viết: Lũy tre Phân biệt: uynh/uych, l/n, iêt/iêc	1 tiết		
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về thiên nhiên; Câu nêu đặc điểm	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
		BÀI 9: VỀ CHIM	4 tiết		

23 (09/02 –13/02)	HÀNH TINH XANH CỦA EM	Đọc: Về chim	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa U,U'	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Cảm ơn họa mi	1 tiết		
		BÀI 10: KHỦNG LONG	6 tiết		
		Đọc: Khủng long	2 tiết		
		Viết: Nghe -viết: Khủng long Phân biệt: uya/uyu, iêu/ươu, uôt/uôc	1 tiết		
		Luyện từ và câu: MRVT về muông thú; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu tranh ảnh về một con vật	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
Từ 16/02 đến 20/02		NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN (Từ ngày 16/02/2026 đến ngày 20/2/2026)			

24 (23/02 – 27/02)	HÀNH TINH XANH CỦA EM	BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ	4 tiết		
		Đọc: Sự tích cây thì là	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa V	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây thì là	1 tiết		
		BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH	6 tiết		
		Đọc: Bờ tre đón khách	2 tiết		
		Viết: Nghe -viết: Bờ tre đón khách Phân biệt: d/gi, iu.uu, uoc/uot	1 tiết		
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về vật nuôi; Câu nêu đặc điểm của các loài vật	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về hoạt động của con vật	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
25 02/3 – 06/3	HÀNH TINH XANH CỦA EM	BÀI 13: TIẾNG CHỐI TRE	4 tiết		
		Đọc: Tiếng chối tre	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa X	1 tiết		
		BÀI 14: CỔ NON CƯỜI RỜI	6 tiết		

		Độc: Cỏ non cười rồi	2 tiết		
		Viết: Nghe -viết: Cỏ non cười rồi Phân biệt: ng/ngh, tr/ch, êt/êch	1 tiết		
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ bảo vệ môi trường. Dấu phẩy	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết xin lỗi	1 tiết		
		Độc mở rộng	1 tiết		
26 (09/3 – 13/3)	HÀNH TINH XANH CỦA EM	BÀI 15: NHỮNG CON SAO BIỂN	4 tiết		
		Độc: Những con sao biển	2 tiết	QCN: Tích hợp giáo dục ý thức trách nhiệm với môi trường.	Vận dụng
		Viết: Chữ hoa Y	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Bảo vệ môi trường	1 tiết	* Tích hợp GD địa phương chủ đề 5: “Vườn quốc gia Cát Bà”	Liên hệ
		BÀI 16: TẠM BIỆT CÁCH CAM	6 tiết		

		Đọc: Tạm biệt cánh cam	2 tiết		
		Viết: Nghe -viết: Tạm biệt cánh cam Phân biệt: oanh/oach, s/x, dấu hỏi/dấu ngã	1 tiết		
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về các loài vật nhỏ bé; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về việc làm bảo vệ môi trường	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
27 16/3 – 20/3	ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2	ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2	10 tiết		
		Ôn tập tiết (1+2)	2 tiết		
		Ôn tập tiết (3+4)	2 tiết		
		Ôn tập tiết (5+6)	2 tiết		
		Ôn tập tiết (7+8)	2 tiết		
		Ôn tập tiết (9+10)	2 tiết		

28 (23/3 – 27/3)	GIAO TIẾP VÀ KẾT NÓI	BÀI 17: NHỮNG CÁCH CHÀO ĐỘC ĐÁO	4 tiết		
		Đọc: Những cách chào độc đáo	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa A kiểu 2	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Lốp học viết thư	1 tiết		
		BÀI 18: THƯ VIỆN BIẾT ĐI	6 tiết		
		Đọc: Thư viện biết đi	2 tiết		
		Viết: Nghe -viết: Thư viện biết đi Phân biệt: d/gi, ch/tr, dấu hỏi/dấu ngã	1 tiết		
		Luyện từ và câu: Luyện tập sử dụng dấu câu: Dấu chấm, dấu chấm than, dấu phẩy.	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ dùng học tập	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
		BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ	4 tiết		
		Đọc: Cảm ơn anh hà mã	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa M kiểu 2	1 tiết		

29 (30/3 – 03/4)	GIAO TIẾP VÀ KẾT NÓI	Nói và nghe: Kể chuyện Cảm ơn anh hà mã	1 tiết		
		BÀI 20: TỪ CHÚ BÒ CÂU ĐẾN IN- TƠ-NET	6 tiết		
		Đọc: Từ chú bò câu đến in-tơ-nét	2 tiết		
		Viết: Nghe -viết: Từ chú bò câu đến in- tơ-nét Phân biệt: Phân biệt: eo/oe, l/n, ên/ênh	1 tiết		
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về giao tiếp kết nối; Dấu chấm, dấu phẩy	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn tả một đồ dùng trong gia đình	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
		BÀI 21: MAI AN TIÊM	4 tiết		
		Đọc: Mai An Tiêm	2 tiết		

30 (06/4 – 10/4)	CON NGƯỜI VIỆT NAM	Viết: Chữ hoa N kiểu 2	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Mai An Tiêm	1 tiết		
		BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO	6 tiết		
		Đọc: Thư gửi bố ngoài đảo	2 tiết	QP-AN: Trường Sa là chủ quyền của Việt Nam, bảo vệ chủ quyền biển đảo của đất nước.	Vận dụng
		Viết: Nghe -viết: Thư gửi bố ngoài đảo Phân biệt: d/gi, s/x, ip/iêp	1 tiết		
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ nghề nghiệp.	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết lời cảm ơn các chú bộ đội hải quân	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết	* Lòng ghép GDQP - AN: HS nêu được lòng tự	Vận dụng

				hào khi đọc bài thơ, câu chuyện viết về các chú bộ đội hải quân.	
31 (13/4 – 17/4)	CON NGƯỜI VIỆT NAM	BÀI 23: BÓP NÁT QUẢ CAM	4 tiết		
		Đọc: Bóp nát quả cam	2 tiết	AN - QP: Giới thiệu thêm một số tấm gương anh hùng nhỏ tuổi.	Vận dụng
		Viết: Chữ hoa Q kiểu 2	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện Bóp nát quả cam	1 tiết		
		BÀI 24: CHIẾC RỄ ĐÀ TRÒN	6 tiết		
		Đọc: Chiếc rễ đa tròn	2 tiết	AN - QP: Ghi nhớ công lao to lớn của bác Hồ, khắc ghi tình cảm yêu	Vận dụng

				thương của Bác dành cho thiếu nhi .	
		Viết: Nghe -viết: Chiếc rế đa tròn Viết hoa tên riêng người - Phân biệt: iu/uru, im/iêm	1 tiết		
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về Bác Hồ và nhân dân. Câu nêu đặc điểm	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về một sự việc	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
		BÀI 25: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH	4 tiết		
32 20/4 – 24/4	VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM	Đọc: Đất nước chúng mình	2 tiết	* Tích hợp GD địa phương chủ đề 4: “Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh” và chủ đề 3: “Một số đặc sản Hải Phòng”	Vận dụng

	Viết: Chữ hoa V kiểu 2	1 tiết		
	Nói và nghe: Kể chuyện Thánh Gióng	1 tiết		
	BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC	6 tiết		
	Đọc: Trên các miền đất nước	2 tiết	QP-AN: Giáo dục HS tình yêu quê hương đất nước, tự hào về dân tộc Việt Nam	Vận dụng
	Viết: Nghe - viết: Trên các miền đất nước Viết hoa tên địa lí; Phân biệt: ch/tr, iu/iêu	1 tiết		
	Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về sản phẩm truyền thống các miền đất nước; Câu giới thiệu	1 tiết	* Tích hợp GD địa phương chủ đề 3: “Một số đặc sản Hải Phòng”	Liên hệ
	Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu một sản phẩm được làm từ tre	1 tiết	* Tích hợp GD địa phương chủ đề 3:	

		hoặc gõ		“Một số đặc sản Hải Phòng”	
		Đọc mở rộng	1 tiết		
Từ 27/4 đến 01/5		Thứ Hai nghỉ bù Giỗ Tổ Hùng Vương; Thứ Năm, Sáu - Nghỉ lễ 30/4, 01/5			
33 (04/5 – 08/5)	VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM	BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU	4 tiết		
		Đọc: Chuyện quả bầu	2 tiết	AN - QP: Giáo dục HS biết nhớ ơn, tự hào về tổ tiên.	Vận dụng
		Viết: Chữ hoa A, M, N kiểu 2	1 tiết		
		Nói và nghe: Kể chuyện: Chuyện quả bầu	1 tiết		
		BÀI 28: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA	6 tiết		
		Đọc: Khám phá đáy biển ở Trường Sa	2 tiết		
		Viết: Nghe - viết: Khám phá đáy biển ở Trường Sa	1 tiết		

		Phân biệt: it/uyt, ươu/iêu, in/inh			
		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về các loài vật dưới biển; Dấu chấm, dấu phẩy	1 tiết	* Tích hợp GD địa phương chủ đề 5: “Vườn quốc gia Cát Bà”	Liên hệ
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về một buổi đi chơi.	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
34 (11/5 – 15/5)	VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM	BÀI 29: HỒ GƯƠM	4 tiết		
		Đọc: Hồ Gươm	2 tiết		
		Viết: Chữ hoa Q, V kiểu 2	1 tiết		
		Nói và nghe: Nói về quê hương, đất nước em	1 tiết		
		BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM	6 tiết		
		Đọc: Cánh đồng quê em	2 tiết		
		Viết: Nghe - viết: Cánh đồng quê em Viết hoa tên địa lí; Phân biệt: r/d/gi, dấu hỏi/dấu ngã	1 tiết		

		Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp	1 tiết		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể công việc của một người	1 tiết		
		Đọc mở rộng	1 tiết		
35 (18/5 – 22/5)	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ 2	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ 2	10 tiết		
		Ôn tập tiết (1+2)	2 tiết		
		Ôn tập tiết (3+4)	2 tiết		
		Ôn tập tiết (5+6)	2 tiết		
		Ôn tập tiết (7+8)	2 tiết		
		Ôn tập và kiểm tra (9+10)	2 tiết		

2. TOÁN: Tổng số tiết 175 tiết/35 tuần (HKI: 90 tiết; HKII: 85 tiết) ; Số tiết: 5 tiết/tuần; Thời lượng: 35 phút/tiết

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Những nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng (35 phút/tiết)		
1 08/9 – 12/9	Chủ đề 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG	Bài 1: Ôn tập các số đến 100 (3 tiết)	Tiết 1: Luyện tập	Tuần 1 bắt đầu từ 08/9/2025	
			Tiết 2: Luyện tập		
			Tiết 3: Luyện tập		
		Bài 2: Tia số. Số liền trước, số liền sau (2 tiết)	Tiết 4: Tia số. Số liền trước, số liền sau	Thay thế bằng bài học STEM: Tia số của em	
			Tiết 5: Luyện tập		
2 15/9 – 19/9	Bài 3: Các thành phần của phép cộng, phép trừ (3 tiết)	Tiết 6: Số hạng, tổng			
		Tiết 7: Số bị trừ, số trừ, hiệu			
		Tiết 8: Luyện tập			

		Bài 4: Hơn kém nhau bao nhiêu (2 tiết)	Tiết 9: Hơn, kém nhau bao nhiêu		
			Tiết 10: Luyện tập		
3 22/9 – 26/9	Chủ đề 2:	Bài 5: Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 (3 tiết)	Tiết 11: Luyện tập		
			Tiết 12: Luyện tập		
			Tiết 13: Luyện tập		
		Bài 6: Luyện tập chung (2 tiết)	Tiết 14: Luyện tập		
Tiết 15: Luyện tập					
4 29/9 – 03/10	PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20	Bài 7: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20 (5 tiết)	Tiết 16: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20		
			Tiết 17: Luyện tập		
			Tiết 18: Luyện tập		
		Bài 7: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20 (5 tiết)	Tiết 19: Luyện tập		
			Tiết 20: Luyện tập		

5 06/10 – 10/10		Bài 8: Bảng cộng (qua 10) (2 tiết)	Tiết 21: Bảng cộng		
			Tiết 22: Luyện tập		
		Bài 9: Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị (2 tiết)	Tiết 23: Giải bài toán về thêm một số đơn vị		
			Tiết 24: Giải bài toán về bớt một số đơn vị		
		Bài 10: Luyện tập chung (2 tiết)	Tiết 25: Luyện tập		
			Tiết 26: Luyện tập		
6 13/10 – 17/10		Bài 11: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (5 tiết)	Tiết 27: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20		
			Tiết 28: Luyện tập		
			Tiết 29: Luyện tập		
			Tiết 30: Luyện tập		
			Tiết 31: Luyện tập		

7 20/10 – 24/10		Bài 12: Bảng trừ (qua 10) (2 tiết)	Tiết 32: Bảng trừ (qua 10)		
			Tiết 33: Luyện tập		
		Bài 13: Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị (2 tiết)	Tiết 34: Giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị		
			Tiết 35: Giải bài toán về ít hơn một số đơn vị		
8 27/10 – 31/10		Bài 14: Luyện tập chung (3 tiết)	Tiết 36: Luyện tập		
			Tiết 37: Luyện tập		
			Tiết 38: Luyện tập		
		Bài 15: Ki - lô- gam (3 tiết)	Tiết 39: Nặng hơn, nhẹ hơn		
Tiết 40: Ki - lô- gam					
9 03/11 – 07/11	CD 3: LÀM QUEN VỚI KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH	Bài 16: Lít (2 tiết)	Tiết 41: Luyện tập		
			Tiết 42: Lít		
		Tiết 43: Luyện tập			
		Bài 17: Thực hành và	Tiết 44: Thực hành và trải nghiệm với		

		trải nghiệm với các đơn vị Ki - lô - gam, Lít (2 tiết)	các đơn vị Ki - lô - gam, Lít		
			Tiết 45: Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki - lô - gam, Lít (tiếp)		
10 10/11 – 14/11	Chủ đề 4: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (có nhớ) TRONG PHẠM VI 100	Bài 18: Luyện tập chung (1 tiết)	Tiết 46: Luyện tập chung		
		Bài 19: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số (3 tiết)	Tiết 47: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số		
			Tiết 48: Luyện tập		
			Tiết 49: Luyện tập		
		Bài 20: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số (4 tiết)	Tiết 50: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số	GD về bảo vệ môi trường	
11 17/11 – 21/11 THỨ NĂM NGÀY		Bài 20: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số (4 tiết)	Tiết 51: Luyện tập		
			Tiết 52: Luyện tập		
			Tiết 53: Luyện tập		

<p>20/11 – NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM</p>		<p>Bài 21: Luyện tập chung (2 tiết)</p>	Tiết 54: Luyện tập		
<p>12 24/11 – 28/11</p>		<p>Bài 22: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số (4 tiết)</p>	Tiết 56: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số		
<p>13 01/12 – 05/12</p>		<p>Bài 23: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số (5 tiết)</p>	Tiết 57: Luyện tập		
		<p>Bài 24: Luyện tập chung (2 tiết)</p>	Tiết 58: Luyện tập		
			Tiết 55: Luyện tập		
			Tiết 59: Luyện tập		
			Tiết 60: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số	<p>Tích hợp truyện cổ tích “Cây khế”.</p>	
			Tiết 61: Luyện tập		
			Tiết 62: Luyện tập		
			Tiết 63: Luyện tập		
			Tiết 64: Luyện tập		
			Tiết 65: Luyện tập		
			Tiết 66: Luyện tập		

14 08/12 – 12/12	Chủ đề 5: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẪNG	Bài 25: Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng (2 tiết)	Tiết 67: Điểm, đoạn thẳng			
			Tiết 68: Đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng			
		Bài 26: Đường gấp khúc. Hình tứ giác (2 tiết)	Tiết 69: Đường gấp khúc. Hình tứ giác			
			Tiết 70: Luyện tập			
15 15/12 – 19/12			Bài 27: Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình. Vẽ đoạn thẳng (2 tiết)	Tiết 71: Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình		
				Tiết 72: Vẽ đoạn thẳng		
			Bài 28: Luyện tập chung (1 tiết)	Tiết 73: Luyện tập		
				Tiết 74: Ngày - giờ, giờ - phút		
Bài 29: Ngày - giờ, giờ - phút (2 tiết)	Tiết 75: Xem đồng hồ					
	Tiết 76: Ngày – tháng					
			Bài 30: Ngày – tháng (2 tiết)	Tiết 77: Luyện tập		

16 22/12 – 26/12	Chủ đề 6: NGÀY GIỜ, GIỜ PHÚT, NGÀY THÁNG	Bài 31: Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch (2 tiết)	Tiết 78: Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch(t1)		
			Tiết 79: Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch (t2)		
		Bài 32: Luyện tập chung (1 tiết)	Tiết 80: Luyện tập		
17 29/12 - 02/01/2026 THỨ NĂM – TẾT DƯƠNG LỊCH 01/01	Chủ đề 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I	Bài 33: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, 100(4 tiết)	Tiết 81: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20		
			Tiết 82: Luyện tập		
			Tiết 83: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100		
			Tiết 84: Luyện tập		
		Bài 34: Ôn tập hình phẳng (2 tiết)	Tiết 85: Luyện tập		
			Tiết 86: Luyện tập		
		Bài 35: Ôn tập đo lường (2 tiết)	Tiết 87: Luyện tập		
	Tiết 88: Luyện tập				

18 05/01 – 09/01		Bài 36: Ôn tập chung (2 tiết)	Tiết 89: Luyện tập			
			Tiết 90: Luyện tập			
19 12/01 – 16/01	Chủ đề 8: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA	Bài 37: Phép nhân (2 tiết)	Tiết 91: Phép nhân	HK2 bắt đầu từ 12/01/2026 (Theo QĐ số 3348/QĐ-UBND)		
			Tiết 92: Luyện tập			
		Bài 38: Thừa số, tích (2 tiết)	Tiết 93: Thừa số, tích			
			Tiết 94: Luyện tập			
Bài 39: Bảng nhân 2 (2 tiết)		Tiết 95: Bảng nhân 2				
		Tiết 96: Luyện tập				
Bài 40: Bảng nhân 5 (2 tiết)		Tiết 97: Bảng nhân 5				
		Tiết 98: Luyện tập				
Bài 41: Phép chia (2 tiết)	Tiết 99: Phép chia					
	Tiết 100: Luyện tập					
Bài 42: Số bị chia, số	Tiết 101: Số bị chia, cổ chia, thương					
20 19/01 – 23/01						

21 26/01 – 30/01		chia, thương (2 tiết)	Tiết 102: Luyện tập.		
		Bài 43: Bảng chia 2 (2 tiết)	Tiết 103: Bảng chia 2.		
			Tiết 104: Luyện tập.		
		Bài 44: Bảng chia 5 (2 tiết)	Tiết 105: Bảng chia 5.		
Tiết 106: Luyện tập.					
22 02/02 – 06/02		Bài 45: Luyện tập chung (5 tiết)	Tiết 107: Luyện tập.	Bài 3: GD về trò chơi dân gian	
			Tiết 108: Luyện tập.		
			Tiết 109: Luyện tập.		
			Tiết 110: Luyện tập.		
23 09/02 – 13/02	Chủ đề 9: LÀM QUEN VỚI HÌNH KHỐI		Tiết 111: Luyện tập.		
		Bài 46: Khối trụ, khối cầu (2 tiết)	Tiết 112: Khối trụ, khối cầu	Tích hợp: Giáo dục bảo vệ môi trường.	

			Tiết 113: Luyện tập		
			Tiết 114: Luyện tập		
		Bài 47: Luyện tập chung (2 tiết)	Tiết 115: Luyện tập		
TỪ 16/02 ĐẾN 20/02		NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN			
24 23/02 – 27/02	Chủ đề 10: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000	Bài 48: Đơn vị, chục, trăm, nghìn (2 tiết)	Tiết 116: Đơn vị, chục, trăm, nghìn		
			Tiết 117: Luyện tập		
		Bài 49: Các số tròn trăm, tròn chục (2 tiết)	Tiết 118: Các số tròn trăm.		
			Tiết 119: Các số tròn chục.		
		Bài 50: So sánh các số tròn trăm, tròn chục (2 tiết)	Tiết 120: So sánh các số tròn trăm, tròn chục		
25 02/3 – 06/3		Bài 51: Số có ba chữ số (3 tiết)	Tiết 121: Luyện tập		
			Tiết 122: Số có ba chữ số		
		Tiết 123: Luyện tập			

			Tiết 124: Luyện tập		
		Bài 52: Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (2 tiết)	Tiết 125: Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị		
26 09/3 – 13/3		Bài 53: So sánh các số có ba chữ số (2 tiết)	Tiết 126: Luyện tập		
			Tiết 127: So sánh các số có ba chữ số		
		Bài 54: Luyện tập chung(2 tiết)	Tiết 128: Luyện tập		
			Tiết 129: Luyện tập		
			Tiết 130: Luyện tập		
27 16/3 – 20/3	Chủ đề 11: ĐỘ DÀI VÀ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI. TIỀN VIỆT NAM	Bài 55: Đề - xi - mét. Mét. Ki-lô-mét (3 tiết)	Tiết 131: Đề - xi - mét. Mét		
			Tiết 132: Luyện tập		
			Tiết 133: Ki-lô-mét		
		Bài 56: Giới thiệu Tiền Việt Nam (1 tiết)	Tiết 134: Giới thiệu Tiền Việt Nam		
			Tiết 135: Thực hành và trải nghiệm	Thay thế bằng bài	

		Bài 57: Thực hành và trải nghiệm đo độ dài (2 tiết)	đo độ dài (Tiết 1)	học stem: Thước	
28 23/3 – 27/3			Tiết 136: Thực hành và trải nghiệm đo độ dài (Tiết 2)	gấp	
		Bài 58: Luyện tập chung (2 tiết)	Tiết 137: Luyện tập		
			Tiết 138: Luyện tập		
		Bài 59: Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000 (2 tiết)	Tiết 139: Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000		
29 30/3 – 03/4	Chủ đề 12: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000		Tiết 140: Luyện tập		
		Bài 60: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000 (3 tiết)	Tiết 141: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000		
			Tiết 142: Luyện tập		
			Tiết 143: Luyện tập		
		Bài 61: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000 (3 tiết)	Tiết 144: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000		
			Tiết 145: Luyện tập.		
		Tiết 146: Luyện tập			
		Bài 62: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 (4 tiết)	Tiết 147: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000		

30 06/4 – 10/4			Tiết 148: Luyện tập		
			Tiết 149: Luyện tập		
			Tiết 150: Luyện tập		
31 13/4 – 17/4		Bài 63: Luyện tập chung (2 tiết)	Tiết 151: Luyện tập		
			Tiết 152: Luyện tập		
	Chủ đề 13: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT	Bài 64: Thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu (1 tiết)	Tiết 153: Thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	Tích hợp Kỹ năng công dân số.	
		Bài 65: Biểu đồ tranh (2 tiết)	Tiết 154: Biểu đồ tranh Tiết 155: Luyện tập	Thay thế bằng bài học Stem: Biểu đồ tranh	
32 20/4 – 24/4		Bài 66: Chắc chắn, có thể, không thể (1 tiết)	Tiết 156: Chắc chắn, có thể, không thể		
		Bài 67: Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu (1 tiết)	Tiết 157: Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu		

		Bài 68: Ôn tập các số trong phạm vi 1000 (2 tiết)	Tiết 158: Luyện tập			
			Tiết 159: Luyện tập			
TỪ 27/4 ĐẾN 01/5			Tiết 160: Luyện tập			
			THỨ HAI NGHỈ BÙ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG; THỨ NĂM, SÁU NGHỈ LỄ 30/4, 01/5.			
		Bài 69: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 (3 tiết)	Tiết 161: Luyện tập			
33 04/5 – 08/5	Chủ đề 14: ÔN TẬP CUỐI NĂM		Tiết 162: Luyện tập			
		Bài 70: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000 (3 tiết)	Tiết 163: Luyện tập			
			Tiết 164: Luyện tập			
			Tiết 165: Luyện tập			
		Bài 71: Ôn tập phép nhân, phép chia (3 tiết)	Tiết 166: Luyện tập			
			Tiết 167: Luyện tập			
			Tiết 168: Luyện tập			
34 11/5 – 15/5			Bài 72: Ôn tập hình học (2 tiết)	Tiết 169: Luyện tập		
				Tiết 170: Luyện tập		

35 18/5 – 22/5		Bài 73: Ôn tập đo lường (2 tiết)	Tiết 171: Luyện tập		
			Tiết 172: Luyện tập		
		Bài 74: Ôn tập kiểm đếm số liệu và lựa chọn khả năng (1 tiết)	Tiết 173: Luyện tập		
			Bài 75: Ôn tập chung (2 tiết)	Tiết 174: Luyện tập	
		Tiết 175: Luyện tập			

3. Hoạt động trải nghiệm: Tổng số tiết 105 tiết/35 tuần (HKI: 54 tiết; HKII: 51 tiết); Số tiết: 03 tiết/tuần; TL: 35 phút/tiết

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1 08/9 - 12/9	KHÁM PHÁ BẢN THÂN	BÀI 1: HÌNH ẢNH CỦA EM		Tuần 1 bắt đầu từ	
		Sinh hoạt dưới cờ	Tiết 1		
		Truyền thống nhà trường			

	An toàn giao thông		08/9/2025	
	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Hình ảnh của em 1. Chơi TC máy ảnh thân thiện 2. Nhận biết h/a thân thiện, tươi vui của em và các bạn.	Tiết 2	QCN: Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.	
	Sinh hoạt lớp 1. Triển lãm tranh, ảnh theo tổ 2. Chụp 1 tấm ảnh theo tổ.	Tiết 3		
<p style="text-align: center;">2 15/9 – 19/9</p>	BÀI 2: NỤ CƯỜI THÂN THIỆN			
	Sinh hoạt dưới cờ - Xem trích đoạn hề chèo hoặc tiết mục hài.	Tiết 1		
	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nụ cười thân thiện 1. Kể về những bạn có nụ cười thân thiện. 2. Kể chuyện hoặc làm động tác vui nhộn. 3. Thể hiện nụ cười thân thiện.	Tiết 2		
	Sinh hoạt lớp - Tham gia tổ chức “Ngày hội nụ cười”	Tiết 3		

3 22/9 – 26/9	BÀI 3: LUYỆN TAY CHO KHÉO				
	Sinh hoạt dưới cờ - Phát động phong trào “Khéo tay hay làm”	Tiết 1			
	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Luyện cho tay khéo 1. Chơi TC Bàn tay biết nói. 2. Thử tài khéo léo của đôi bàn tay.	Tiết 2			
	Sinh hoạt lớp 1. Chia sẻ cách làm xiếc bóng của gia đình em 2. Trang trí tranh bằng hạt đỗ, hạt gạo.....	Tiết 3			
4 29/9 – 03/10	BÀI 4: TAY KHÉO, TAY ĐẮM				
	Sinh hoạt dưới cờ - Giới thiệu về 1 nghề thủ công của địa phương.	Tiết 1	Dạy vào tuần 5		
	Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Tham gia kể câu chuyện <i>Cậu bé hậu đậu</i> . 2. Thực hành cắm hoa theo tổ.	Tiết 2			
	Sinh hoạt lớp - Chia sẻ về việc nhà mà em đã làm.	Tiết 3			

5 06/10 – 10/10		BÀI 5: VUI TRUNG THU			
		Sinh hoạt dưới cờ Trung thu yêu thương	Tiết 1	Dạy vào tuần 4	
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Chia sẻ những gì em biết về tết Trung thu. 2. Thực hành làm đèn lồng.	Tiết 2	AN - QP: Ghi nhớ công lao to lớn của Bác Hồ, khắc ghi tình cảm yêu thương của Bác dành cho thiếu nhi.	
		Sinh hoạt lớp 1. Chia sẻ việc chuẩn bị đón tết Trung thu. 2. Góp quà cùng các bạn bày tiệc vui Trung thu	Tiết 3		
6 13/10 – 17/10	RÈN NẾP SỐNG	BÀI 6: GÓC HỌC TẬP CỦA EM			
		Sinh hoạt dưới cờ - Hát, đọc thơ về đồ dùng học tập.	Tiết 1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Thực hành sắp xếp đồ dùng học tập của em. 2. Tự làm 1 số vật dụng để đựng đồ dùng học tập.	Tiết 2		

		Sinh hoạt lớp - Chia sẻ về những việc em đã làm để góc học tập gọn gàng, sạch đẹp.	Tiết 3		
<p style="text-align: center;">7 20/10 – 24/10</p>	BÀI 7: GỌN GÀNG, NGĂN NẮP				
		Sinh hoạt dưới cờ - Xem hoạt cảnh <i>Đồ dùng ở đâu?</i>	Tiết 1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Chơi trò xếp thẻ đồ dùng cá nhân vào hộp. 2. Nói lời khuyên khi bạn không muốn dọn đồ.	Tiết 2	Tích hợp GDKNS: HS biết sắp xếp đồ dùng cá nhân, đồ dùng học tập ở nhà, ở lớp gọn gàng, ngăn nắp.	Liên hệ
		Sinh hoạt lớp 1. Kể về việc em sắp xếp tủ quần áo ở nhà. 2. Sắp xếp gọn gàng đồ dùng cá nhân ở lớp.	Tiết 3		
	BÀI 8: QUÝ TRỌNG ĐỒNG TIỀN				
		Sinh hoạt dưới cờ - Nghe chia sẻ CD “Người tiêu dùng thông minh”	Tiết 1		

8 27/10 – 31/10	<p>Hoạt động giáo dục theo chủ đề.</p> <p>1. Chơi trò <i>Nhận biết đồng tiền Việt Nam.</i></p> <p>2. Tìm hiểu về đồng tiền Việt Nam.</p> <p>3. Chơi trò <i>Đi chợ</i></p>	Tiết 2		
	<p>Sinh hoạt lớp</p> <p>1. Chia sẻ về 1 lần em cùng bố mẹ sử dụng tiền để mua sắm.</p> <p>2. Gấp ví đựng tiền.</p>	Tiết 3		
9 03/11 – 07/11	BÀI 9: CÓ BẠN THẬT VUI			
	<p>Sinh hoạt dưới cờ</p> <p>Tôn Sư trọng đạo</p>	Tiết 1	Hoặc theo kế hoạch của TPT	
	<p>Hoạt động giáo dục theo chủ đề.</p> <p>1. Chơi trò <i>Đứng theo hiệu lệnh.</i></p> <p>2. Xử lí tình huống.</p>	Tiết 2		
	<p>Sinh hoạt lớp</p> <p>1. Kể về người bạn thân của em.</p> <p>2. Làm một chiếc ống nghe và chơi trò <i>Nói bạn nghe, nghe bạn nói.</i></p>	Tiết 3		

<p style="text-align: center;">10 10/11 – 14/11</p>	EM YÊU TRƯỜNG EM	BÀI 10: TÌM SỰ TRỢ GIÚP ĐỂ GIỮ GÌN TÌNH BẠN			
		Sinh hoạt dưới cờ - Nghe tổng kết phong trào - Hưởng ứng phong trào “Nhật kí tình bạn”.	Tiết 1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Xử lí tình huống <i>Hai con dê tranh nhau qua cầu.</i> 2. Kể những tình huống dẫn đến mâu thuẫn giữa những người bạn. 3. Tìm kiếm sự trợ giúp của bạn bè, thầy cô.	Tiết 2		
		Sinh hoạt lớp 1. Chơi trò <i>Đồ!....Cứu!</i> . 2. Thảo luận	Tiết 3		
<p style="text-align: center;">11 17/11 – 21/11 THỨ NĂM</p>		BÀI 11: TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC			
		Sinh hoạt dưới cờ - Hưởng ứng phong trào “Trường học hạnh phúc”	Tiết 1	Dạy vào tuần 12	
Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Chia sẻ về nơi yêu thích của em trong trường.	Tiết 2				

NGÀY 20/11- NHÀ GIÁO VIỆT NAM	2. Tham gia xây dựng kế hoạch “Trường học hạnh phúc”.			
	Sinh hoạt lớp 1. Các tổ thực hiện kế hoạch “Trường học hạnh phúc”. 2. Các tổ tự đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.	Tiết 3		
12 24/11 – 28/11	BÀI 12: BIẾT ƠN THẦY CÔ		Dạy vào tuần 11	
	Sinh hoạt dưới cờ - Tham gia hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.	Tiết 1		
	Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Chơi trò <i>Ai hiểu thầy cô nhất?</i> 2. Viết điều em muốn nói thể hiện lòng biết ơn thầy cô.	Tiết 2		
	Sinh hoạt lớp 1. Tham gia văn nghệ chúc mừng thầy cô. 2. Từng bạn nói lời cảm ơn với thầy cô.	Tiết 3		

		BÀI 13: EM TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH		
		Sinh hoạt dưới cờ Uống nước nhớ nguồn	Tiết 1	Hoặc theo kế hoạch của TPT
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Nghe và thảo luận về câu chuyện <i>Bạn nhỏ hay gọi “Mẹ ơi!”</i> . 2. Kể về những việc em nên tự làm để phục vụ bản thân. 3. Chia sẻ về những việc em đã làm để tự phục vụ bản thân.	Tiết 2	QCN: Quyền được sống, được chăm sóc và bảo vệ sức khỏe. Giáo dục học sinh tự phục vụ bản thân với các công việc phù hợp.
		Sinh hoạt lớp Chơi trò <i>Quanh mâm cơm</i> .	Tiết 3	
		BÀI 14: NGHĨ NHANH LÀM GIỎI		
		Sinh hoạt dưới cờ - Xem video cảnh sát phòng cháy chữa cháy hướng dẫn cách thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn.	Tiết 1	
13 01/12 – 05/12				Vận dụng
14 08/12 – 12/12				

		Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Chơi trò <i>Gà con nhanh nhẹn</i> . 2. Xử lí tình huống.	Tiết 2			
		Sinh hoạt lớp 1. Chia sẻ về một tình huống bất ngờ em từng gặp.	Tiết 3			
15 15/12 – 19/12	TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN	BÀI 15: VIỆC CỦA MÌNH KHÔNG CẦN AI NHẮC				
		Sinh hoạt dưới cờ - Tham dự phát động phong trào học tập và rèn luyện theo tác phong chú bộ đội.	Tiết 1			
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Chơi trò <i>Trước khi và sau khi</i> 2. Tự lập kế hoạch công việc của mình cho phù hợp.	Tiết 2			
		Sinh hoạt lớp - Chia sẻ về những việc em định làm vào cuối tuần .	Tiết 3			
		BÀI 16: LỰA CHỌN TRANG PHỤC				
16 22/12 – 26/12		Sinh hoạt dưới cờ - Tham gia trình diễn thời trang “Vẻ đẹp học sinh”.	Tiết 1			
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề.				

		1. Nhảy điệu múa <i>Sửa soạn ra đường</i> trên nền nhạc vui nhộn. 2. Lựa chọn trang phục.	Tiết 2			
		Sinh hoạt lớp 1. Tham gia buổi trình diễn “Thời trang sáng tạo” cùng cả lớp.	Tiết 3			
		BÀI 17: HÀNH TRANG LÊN ĐƯỜNG				
		Sinh hoạt dưới cờ - Nghe hướng dẫn về cách chuẩn bị hành trang cho các chuyến đi.	Tiết 1			
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Chia sẻ về một chuyến đi của em. 2. GT về các đồ dùng cần thiết cho 1 chuyến đi.	Tiết 2			
		Sinh hoạt lớp - Chia sẻ về kế hoạch chuyến đi sắp tới của gia đình em.	Tiết 3			
		BÀI 18: NGƯỜI TRONG MỘT NHÀ				
		Sinh hoạt dưới cờ Chào năm mới	Tiết 1			
17 29/12 – 02/01 THỨ NĂM TẾT DƯƠNG LỊCH 01/01						

18 05/01 – 09/01	GIA ĐÌNH THÂN THƯƠNG	Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Hát và vận động theo một bài hát về gia đình 2. Chia sẻ về những điều em học được từ người thân.	Tiết 2		
		Sinh hoạt lớp 1. Chia sẻ về món quà, kỉ niệm của em với người thân. 2. Dự kiến làm một số việc để bày tỏ lòng biết ơn với người thân.	Tiết 3		
19 12/01 – 16/01		BÀI 19: TẾT NGUYÊN ĐÁN			
		Sinh hoạt dưới cờ - Tham gia văn nghệ đón năm mới.	Tiết 1	HK2 bắt đầu từ 12/01/2026 (Theo QĐ số 3348/QĐ- UBND)	
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Hát và vận động 1 bài hát về chủ đề “Ngày Tết”. 2. Chia sẻ những việc em đã từng làm cùng gia đình để đón Tết.	Tiết 2		
		Sinh hoạt lớp Gấp và vẽ bao lì xì.	Tiết 3		

20 19/01 – 23/01		BÀI 20: NGÀY ĐÁNG NHỚ CỦA GIA ĐÌNH			
		Sinh hoạt dưới cờ - Tham gia biểu diễn văn nghệ về CD “Gia đình”.	Tiết 1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Chơi trò <i>Tháng của ai?</i> 2. Thảo luận nhóm về những ngày đáng nhớ của gia đình.	Tiết 2		
		Sinh hoạt lớp - Chia sẻ về những ngày đáng nhớ của gia đình.	Tiết 3		
21 26/01 – 30/01	TỰ CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ BẢN THÂN	BÀI 21: TỰ CHĂM SÓC SỨC KHỎE BẢN THÂN			
		Sinh hoạt dưới cờ - Tham dự phát động phong trào “Vì tâm vóc Việt”	Tiết 1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Tập bài thể dục giữa giờ theo nhạc. 2. Thảo luận về những việc em cần làm để tăng sức đề kháng cho cơ thể.	Tiết 2		
		Sinh hoạt lớp - Chia sẻ về việc tự chăm sóc sức khỏe của em.	Tiết 3		

22 02/02-06/02	BÀI 22: NHỮNG VẬT DỤNG BẢO VỆ EM			
	Sinh hoạt dưới cờ Mừng Đảng - mừng xuân	Tiết 1		
	Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Chia sẻ cách sử dụng các vật dụng bảo vệ sức khỏe của em. 2. Thực hành sử dụng các vật dụng để bảo vệ mình.	Tiết 2		
	Sinh hoạt lớp - Chia sẻ về việc sử dụng các vật dụng bảo vệ sức khỏe của em ở nhà.	Tiết 3		
23 09/02 –13/02	BÀI 23: CÂU CHUYỆN LẠC ĐƯỜNG			
	Sinh hoạt dưới cờ - Tham gia văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3. + Hát bài hát về mẹ. + Xem tiêu phẩm <i>Chú vịt xám lạc mẹ</i> .	Tiết 1		
	Hoạt động giáo dục theo chủ đề.	Tiết 2	QCN: Tích	HĐ thảo

		1. Cùng chơi trò <i>Bây cáo trong đêm</i> . 2. Thảo luận về các tình huống bị lạc.		hợp: Quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh đập.	luận về các tình huống bị lạc.
		Sinh hoạt lớp: Xử lý tình huống.	Tiết 3		
TỪ 16/02 ĐẾN 20/02		NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN			
		BÀI 24: PHÒNG TRÁNH BỊ BẮT CỐC			
		Sinh hoạt dưới cờ - Xem tiểu phẩm về chủ đề “Phòng chống bắt cóc trẻ em”. - Nghe thầy cô hướng dẫn cách phòng tránh bị bắt cóc.	Tiết 1		
24 23/02 – 27/02		Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Chơi trò <i>Người quen – Người lạ</i> . 2. Xử lý tình huống có nguy cơ bị bắt cóc.	Tiết 2	QCN: Tích hợp: Quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh đập..	Liên hệ

		Sinh hoạt lớp - Diễn tiểu phẩm <i>Sói và cừu</i> .	Tiết 3	.	
25 02/3 – 06/3	CHIA SẺ CỘNG ĐỒNG	BÀI 25: NHỮNG NGƯỜI BẠN HÀNG XÓM			
		Sinh hoạt dưới cờ Tiến bước lên đoàn	Tiết 1	Hoặc theo kế hoạch của TPT	
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Kể về 1 người bạn hàng xóm mà em biết. 2. Nêu những việc em có thể làm cùng các bạn hàng xóm.	Tiết 2		
		Sinh hoạt lớp Chia sẻ về những việc làm tốt mà em và các bạn hàng xóm đã làm.	Tiết 3		
26 09/3 – 13/3		BÀI 26: TÔI LUÔN BÊN BẠN			
		Sinh hoạt dưới cờ - Tham dự phát động pt “Học nhân ái, biết sẻ chia”	Tiết 1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Tìm hiểu về những người có hoàn cảnh khó khăn. 2. Tham gia xây dựng KH “Tôi luôn bên bạn!”	Tiết 2		

		Sinh hoạt lớp - Thực hiện kế hoạch “Tôi luôn bên bạn!”.	Tiết 3		
27 16/3 – 20/3	BÀI 27: CHIA SẺ KHÓ KHĂN VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT				
		Sinh hoạt dưới cờ - Tham dự phát động pt “Chữ thập đỏ”.	Tiết 1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Tìm hiểu khó khăn của người khiếm thị. 2. Chia sẻ về những người khuyết tật khác.	Tiết 2	* Tích hợp GD địa phương CD 2: “Chia sẻ với trẻ em khuyết tật ở Hải Phòng”	Hoạt động 2
		Sinh hoạt lớp 1. Kể về những người khuyết tật ở địa phương mà em biết. 2. Nêu những việc em có thể làm để giúp đỡ người khuyết tật.	Tiết 3		
	BÀI 28: CẢNH ĐẸP QUÊ EM				
		Sinh hoạt dưới cờ - Tham gia hát, đọc thơ về quê hương, đất nước.	Tiết 1		

<p style="text-align: center;">28 23/3 – 27/3</p>	<p>MÔI TRƯỜNG QUANH EM</p>	<p>Hoạt động giáo dục theo chủ đề.</p> <p>1. Chơi trò <i>Đoán tên cảnh đẹp quê hương</i></p> <p>2. Xây dựng kế hoạch tham quan một cảnh đẹp của quê hương.</p>	Tiết 2	Tích hợp QCN: Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường.	Liên hệ
		<p>Sinh hoạt lớp</p> <p>- Cùng cả lớp tham quan một cảnh đẹp quê em theo kế hoạch.</p>	Tiết 3		
<p style="text-align: center;">29 30/3 – 03/4</p>		BÀI 29: BẢO VỆ CẢNH QUAN QUÊ EM			
		<p>Sinh hoạt dưới cờ</p> <p>- Tham dự phát động pt “Chung tay bảo vệ cảnh quan quê em”.</p>	Tiết 1		
		<p>Hoạt động giáo dục theo chủ đề.</p> <p>1. Hát bài <i>Ra chơi vườn hoa</i>.</p> <p>2. Chia sẻ về những cảnh quan cần chăm sóc, bảo vệ ở quê em.</p> <p>3. Thảo luận về những việc làm cần thiết để bảo vệ cảnh quan xung quanh em.</p>	Tiết 2	Tích hợp QCN: Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường	Liên hệ
		<p>Sinh hoạt lớp</p>	Tiết 3		

		Thực hành chăm sóc cảnh quan trường em.			
30 06/4 – 10/4	BÀI 30: GIỮ GÌN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG				
	Sinh hoạt lớp	Tiết 1			
	Hòa bình và hữu nghị Ngày hội đọc sách - Hưởng ứng ngày sách Việt Nam				
	Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường ở trường em.	Tiết 2			
	Sinh hoạt lớp: Thực hành vệ sinh trường, lớp.	Tiết 3			
31 13/4 – 17/4	BÀI 31: LỚP HỌC XANH				
	Sinh hoạt lớp	Tiết 1			
	- Hưởng ứng phong trào “Vì một hành tinh xanh”.				
	Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Làm những tấm biển nhắc nhở mọi người giữ gìn vệ sinh môi trường.	Tiết 2			

		Sinh hoạt lớp 1. Đặt các chậu hoa ở góc phù hợp để trang trí trường, lớp. 2. Phân công các tổ chăm sóc các chậu hoa.	Tiết 3			
32 20/4 – 24/4	EM TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP	BÀI 32: NGHỀ CỦA MẸ, NGHỀ CỦA CHA				
		Sinh hoạt lớp - Giao lưu với các cô bác phụ huynh về nghề nghiệp của họ.	Tiết 1			
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Hát bài <i>Anh phi công ơi</i> . 2. Chia sẻ hiểu biết về nghề nghiệp, công việc của người thân.	Tiết 2			
		Sinh hoạt lớp - Đọc thơ và đoán nghề.	Tiết 3			
		THỨ HAI NGHỈ BÙ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG; THỨ NĂM, SÁU NGHỈ LỄ 30/4, 01/5				
33 04/5 – 08/5		BÀI 33: NGHỀ NÀO TÍNH NẤY				
		Sinh hoạt dưới cờ	Tiết 1	Hoặc theo kế		

		Đội TNTP và Bác Hồ của chúng em		hoạch của TPT	
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Chơi trò <i>Đoán nghề qua tính cách</i> . 2. Chia sẻ về những đức tính của bố, mẹ em liên quan đến nghề nghiệp của họ.	Tiết 2		
		Sinh hoạt lớp - Chia sẻ về ước mơ nghề nghiệp của em.	Tiết 3		
		BÀI 34: LAO ĐỘNG AN TOÀN			
		Sinh hoạt dưới cờ -Tham gia hoạt động kỉ niệm ngày sinh Bác Hồ 19-5.	Tiết 1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Chơi trò <i>Oẳn tù tì</i> . 2. Thảo luận về cách sử dụng an toàn các dụng cụ lao động. 3. Sử dụng một số dụng cụ lao động	Tiết 2		
34 11/5 – 15/5					

		Sinh hoạt lớp Thực hành sử dụng an toàn dụng cụ lao động ở sân trường dưới sự hướng dẫn của thầy cô.	Tiết 3		
35 18/5 – 22/5	BÀI 35: ĐÓN MÙA HÈ TRẢI NGHIỆM				
		Sinh hoạt dưới cờ - Nghe phổ biến về việc chuẩn bị các hoạt động tổng kết năm học.	Tiết 1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề. 1. Chơi trò <i>Chinh phục quần đảo trải nghiệm</i> .	Tiết 2		
		Sinh hoạt lớp - Cùng các bạn chuẩn bị các hoạt động cho lễ tổng kết năm học	Tiết 3		

4. Đạo đức: Tổng số tiết 35 tiết/35 tuần (HKI: 18 tiết; HKII: 17 tiết)

Số tiết: 01 tiết/tuần

Thời lượng: 35

phút/tiết

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học (35'/ tiết)		
1 (08/9 - 12/9)	QUÊ HƯƠNG EM	Bài 1: Vẻ đẹp quê hương em (2 tiết)	Tiết 1	Tuần 1 bắt đầu từ 08/9/2025	
2 (15/9 – 19/9)			Tiết 2		
3 (22/9 – 26/9)		Bài 2: Em yêu quê hương (3 tiết)	Tiết 1	* Tích hợp GD địa phương chủ đề 3: “Một số đặc sản Hải Phòng”	Liên hệ
4 (29/9 – 03/10)			Tiết 2		
5 (06/10 – 10/10)			Tiết 3		
6 (13/10 – 17/10)			Bài 3: Kính trọng thầy cô giáo (2 tiết)	Tiết 1	QCN: Quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt tiềm năng của bản thân.

	KÍNH TRỌNG			Bồn phận phải kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.	
7 (20/10 – 24/10)	THẦY GIÁO, CÔ GIÁO VÀ		Tiết 2		
8 (27/10 – 31/10)	YÊU QUÝ BẠN BÈ	Bài 4: Yêu quý bạn bè (2 tiết)	Tiết 1	* Tích hợp GD địa phương chủ đề 2: “Chia sẻ với trẻ em khuyết tật Hải Phòng”	Vận dụng
9 (03/11 – 07/11)			Tiết 2		
10 (10/11–14/11)	ÔN TẬP	Ôn tập giữa kì 1	Tiết 1		
11 (17/11– 21/11)	QUÝ TRỌNG THỜI GIAN		Tiết 1		
THỨ NĂM					
NGÀY 20/11		Bài 5: Quý trọng thời gian (2 tiết)			
NHÀ GIÁO VIỆT NAM					
12 (24/11 – 28/11)			Tiết 2		
13 (01/12 – 05/12)	NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI	Bài 6: Nhận lỗi và sửa lỗi (2 tiết)	Tiết 1	QCN: Quyền tôn trọng bản thân và người khác. Quyền được tham gia vui	Liên hệ

				chơi, biết nhận lỗi và sửa lỗi.	
14 (08/12 – 12/12)			Tiết 2		
15 (15/12 – 19/12)	BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH	Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân (2 tiết)	Tiết 1	QCN: Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.	Liên hệ
16 (22/12 – 26/12)			Tiết 2		
17 (29/12- 02/01) THỨ NĂM -TẾT ĐƯƠNG LỊCH 01/01		Ôn tập cuối học kì 1 Bài 8: Bảo quản đồ dùng gia đình (tiết 1)			
18 (05/01 – 09/01)			Tiết 1		
19 (12/01 – 16/01)		HK2 bắt đầu từ 12/01/2026 (Theo QĐ số 3348/QĐ-UBND)	Bài 8: Bảo quản đồ dùng gia đình(T2)	Tiết 2	
20 (19/01 – 23/01)	THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN	Bài 9: Cảm xúc của em (2 tiết)	Tiết 1		
21 (26/01 – 30/01)			Tiết 2		

22 (02/02 – 06/02)		Bài 10: Kiểm chế cảm xúc tiêu cực (3 tiết)	Tiết 1		
23 (09/02 – 13/02)			Tiết 2		
NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN TỪ 16/02 ĐẾN 20/02					
24 (23/02 – 27/02)			Tiết 3	QCN: Quyền được bày tỏ ý kiến, được tôn trọng, lắng nghe, được bảo vệ chống lại bạo lực, lạm dụng.	Liên hệ
25 (02/3 – 06/3)	TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ	Bài 11: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà (2 tiết)	Tiết 1	*Quyền con người: Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe và thân thể.	Liên hệ
26 (09/3 – 13/3)			Tiết 2		
27 (16/3 – 20/3)			Tiết 1		

28 (23/3 – 27/3)		Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường (2 tiết)	Tiết 2	*Quyền con người: Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe và thân thể.	Liên hệ
29 (30/3 – 03/4)		Bài 13: Tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng	Tiết 1		
30 (06/4 – 10/4)	TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG	Bài 14: Tìm hiểu quy định nơi công cộng	Tiết 1	Tích hợp: Kỹ năng công dân số.	Liên hệ
31 (13/4 – 17/4)			Tiết 2		
32 (20/4 – 24/4) TỪ 27/4 ĐẾN 01/5 THỨ HAI NGHỈ BÙ GIỜ TỜ HÙNG VƯƠNG; THỨ NĂM, SÁU NGHỈ LỄ 30/4, 01/5		Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng	Tiết 1		
33 (04/5 – 08/5)			Tiết 2		
34 (11/5 – 15/5)		ÔN TẬP	Ôn tập cuối học kì 2	Tiết 1	
35 (18/5 - 22/5)	Ôn tập cuối năm		Tiết 1		

5. Tự nhiên xã hội

Tổng số tiết 70 tiết/35 tuần (HKI: 36 tiết; HKII: 34 tiết)

Số tiết: 02 tiết/tuần

Thời lượng: 35 phút/tiết

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời		
1 (08/9 – 12/9)	Chủ đề 1 GIA ĐÌNH	Bài 1: Các thế hệ trong gia đình	2 tiết		
2 (15/9 – 19/9)		Bài 2: Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình	2 tiết	AN - QP: Giới thiệu về công việc của những chú công an, chú bộ đội và ý nghĩa, lợi ích của nghề nghiệp đó.	Liên hệ
3 (22/9 – 26/9)		Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà	2 tiết	QCN: Quyền được chỉ bảo, hướng dẫn của cha mẹ.	Vận dụng
4 (29/9 – 03/10)		Bài 4: Giữ sạch nhà ở	2 tiết		

5 (06/10 – 10/10)	Chủ đề 2 TRƯỜNG HỌC	Bài 5: Ôn tập chủ đề về Gia đình	2 tiết		
		Bài 5: Ôn tập chủ đề về Gia đình	1 tiết		
6 (13/10 – 17/10)		Bài 6: Chào đón ngày khai giảng	1 tiết		
7 (20/10 – 24/10)		Bài 6: Chào đón ngày khai giảng	1 tiết		
		Bài 7: Ngày hội đọc sách của chúng em	1 tiết		
8 (27/10 – 31/10)		Bài 7: Ngày hội đọc sách của chúng em	1 tiết		
		Bài 8: An toàn khi ở trường	1 tiết		
9 (03/11 – 07/11)		Bài 8: An toàn khi ở trường	1 tiết	QCN: Quyền được chăm sóc sức khỏe.	Liên hệ
		Bài 9: Giữ vệ sinh trường học	1 tiết	QCN: Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Bỏ phạt của trẻ với với nhà trường.	Liên hệ
10 (10/11 – 14/11)		Bài 9: Giữ vệ sinh trường học	1 tiết		
		Bài 10: Ôn tập chủ đề Trường học	1 tiết		
11 (17/11 – 21/11)	Bài 10: Ôn tập chủ đề Trường học	2 tiết			

THỨ NĂM -20/11 NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM					
12 (24/11 – 28/11)	Chủ đề 3 CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Bài 11: Hoạt động mua bán hàng hóa	2 tiết	* Tích hợp GD địa phương chủ đề 3: “Một số đặc sản Hải Phòng”	Liên hệ
13 (01/12 – 05/12)		Bài 12: Thực hành mua bán hàng hóa	1 tiết		
		Bài 13: Hoạt động giao thông	1 tiết		
		Bài 13: Hoạt động giao thông	1 tiết		
14 (08/12 – 12/12)		Bài 14: Cùng tham gia giao thông	1 tiết	ANQP: GV giới thiệu cho HS về đường và phương tiện đi lại thời chiến tranh. Ca ngợi chiến công vĩ đại, tinh thần chiến đấu của dân tộc ta trong kháng chiến bảo vệ Tổ quốc lập	Vận dụng

				lại hòa bình để có được như ngày hôm nay.	
15 (15/12 – 19/12)		Bài 14: Cùng tham gia giao thông	1 tiết		
		Bài 15: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	1 tiết		
16 (22/12 – 26/12)		Bài 15: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	2 tiết		
17 (29/12 - 02/01) THỨ NĂM-TẾT DƯƠNG LỊCH 01/01	Chủ đề 4 THỰC VẬT ĐỘNG VẬT	Bài 16: Thực vật sống ở đâu?	2 tiết	Tích hợp Kỹ năng công dân số.	Liên hệ
18 (05/01 – 09/01)		Bài 17: Động vật sống ở đâu?	2 tiết	Thay thế bằng BH Stem: Môi trường sống của động vật.	
19 (12/01 – 16/01) HK2 bắt đầu		Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật?	2 tiết	* Tích hợp quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường.	Liên hệ

từ 12/01/2026				
20 (19/01 – 23/01)	Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật?	1 tiết		
	Bài 19: Thực vật và động vật quanh em	1 tiết	* Tích hợp GD địa phương chủ đề 5: “Vườn quốc gia Cát Bà”	Liên hệ
21 (26/01 – 30/01)	Bài 19: Thực vật và động vật quanh em	2 tiết		
22 (02/02 - 06/02)	Bài 20: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	2 tiết		
23 (09/02 – 13/02) NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN TỪ 16/02 ĐẾN 20/02	Bài 20: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	1 tiết		
	Bài 21: Tìm hiểu cơ quan vận động	1 tiết	Thay thế bằng bài học stem: Bàn tay rô-bốt	
24 (23/02 – 27/02)	Bài 21: Tìm hiểu cơ quan vận động	1 tiết		
	Bài 22: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động	1 tiết		

25 (02/3 – 06/3)	Chủ đề 5 CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 22: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động	1 tiết		
		Bài 23: Tìm hiểu cơ quan hô hấp	1 tiết		
26 (09/3 – 13/3)		Bài 23: Tìm hiểu cơ quan hô hấp	1 tiết	Thay thế bằng bài	
		Bài 24: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp	1 tiết	Stem: Khẩu trang của em	
27 (16/3 – 20/3)		Bài 24: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp	1 tiết	*QCN: Tích hợp quyền được bảo đảm về an toàn sức khỏe, thân thể.	Vận dụng
		Bài 25: Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu	1 tiết		
28 (23/3 – 27/3)		Bài 25: Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu	1 tiết		
		Bài 26: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu	1 tiết		
29 (30/3 – 03/4)		Bài 26: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu	1 tiết		
		Bài 27: Ôn tập về chủ đề Con người và sức khỏe	1 tiết		
30 (06/4 – 10/4)	Bài 27: Ôn tập về chủ đề Con người và sức khỏe	2 tiết			

<p>31 (13/4 – 17/4)</p>	<p>Chủ đề 6 TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI</p>	<p>Bài 28: Các mùa trong năm</p>	<p>2 tiết</p>		
<p>32 (20/4 – 24/4) TỪ 27/4 ĐẾN 01/5 THỨ HAI NGHỈ BÙ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG THỨ NĂM, SÁU NGHỈ LỄ 30/4, 01/5</p>		<p>Bài 29: Một số thiên tai thường gặp</p>	<p>2 tiết</p>		
<p>33 (04/5 – 08/5)</p>		<p>Bài 30: Luyện tập ứng phó với thiên tai</p>	<p>2 tiết</p>		
		<p>Bài 30: Luyện tập ứng phó với thiên tai</p>	<p>1 tiết</p>		
<p>34 (11/5 – 15/5)</p>		<p>Bài 31: Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời</p>	<p>1 tiết</p>		
<p>35 (18/5 – 22/5)</p>		<p>Bài 31: Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời</p>	<p>2 tiết</p>		

6. Giáo dục thể chất: Tổng số tiết: 70 tiết/35 tuần (HKI: 36 tiết; HKII: 34 (tiết) Số tiết: 02 tiết/tuần Thời lượng: 35 phút/tiết

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú	
	Chủ đề	Tên bài học	Tiết			
1 (08/9 – 12/9)	1. ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ	Bài 1: Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại (5 tiết)	Tiết 1	Tuần 1 bắt đầu từ 08/9/2025		
			Tiết 2			
Tiết 3						
Tiết 4						
Tiết 5						
2 (15/9 – 19/9)				Tiết 1		
				Tiết 2		
3 (22/9 – 26/9)				Tiết 3		
				Tiết 4		
4 (29/9 – 03/10)				Tiết 5		
				Tiết 1		
5 (06/10 – 10/10)				Tiết 2		
				Tiết 3		
6 (13/10 – 17/10)				Tiết 4		
	Tiết 5					
7			Tiết 1			
			Tiết 2			
			Tiết 3			
		Bài 2: Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại (5 tiết)				
		Bài 3: Giậm chân tại chỗ, đứng lại (4 tiết)				

(20/10 – 24/10)			Tiết 4		
8 (27/10 – 31/10)	2. BÀI TẬP THỂ DỤC	Bài 1: Động tác vươn thở, động tác tay (2 tiết)	Tiết 1		
			Tiết 2		
9 (03/11 – 07/11)		Bài 2: Động tác chân, động tác lườn, động tác bụng (3 tiết)	Tiết 1		
			Tiết 2		
10 (10/11 – 14/11)			Tiết 3		
11 (17/11 – 21/11)	ÔN TẬP	Bài 3: Động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa (2 tiết)	Tiết 1		
			Tiết 2		
THỨ NĂM 20/11 NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM			Tiết 1		
12 (24/11 – 28/11)			Tiết 2		
		Trải nghiệm biểu diễn bài thể dục phát triển chung với nhạc (1 tiết)	1 tiết		
13 (01/12 – 05/12)	3. TƯ THẾ VÀ KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN	Bài 1: Bài tập di chuyển theo vạch kẻ thẳng (5 tiết) Tổ chức thi đấu	Tiết 1		
			Tiết 2		
14			Tiết 3		

(08/12 – 12/12)			Tiết 4		
15 (15/12 – 19/12)			Tiết 5		
16 (22/12 – 26/12)		Bài 2: Bài tập phối hợp di chuyển vòng trái, vòng phải (4 tiết)	Tiết 1		
	Tiết 2				
	Tiết 3				
	Tiết 4				
17 (29/12 – 02/01) THỨ NĂM TẾT DƯƠNG LỊCH 01/01		Ôn tập – Kiểm tra	Tiết 1		
	Tiết 2				
	Tiết 3				
18 (05/01 – 09/01)					
19 (12/01 – 16/01) HK2 bắt đầu từ 12/01/2026 (Theo QĐ số 3348/QĐ- UBND)	3. TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN	Bài 3: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng (4 tiết)	Tiết 1		
			Tiết 2		

20 (19/01 – 23/01)			Tiết 3		
			Tiết 4		
21 (26/01 – 30/01)		Bài 4: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái, sang phải (4 tiết)	Tiết 1		
	Tiết 2				
22 (02/02 – 06/02)			Tiết 3		
			Tiết 4		
23 (09/02 – 13/02) TỪ 16/2 ĐẾN 20/2 NGHỈ TẾT NGUYỄN ĐÁN		Bài 5: Các động tác quỳ ngòai cơ bản (3 tiết)	Tiết 1		
			Tiết 2		
24 (23/02 – 27/02)			Tiết 3		
25 (02/3 – 06/3)		Bài 6: Bài tập phối hợp các tư thế quỳ , ngòai cơ bản (4 tiết)	Tiết 1		
			Tiết 2		
26			Tiết 3		
			Tiết 4		

(09/3 – 13/3)	4. THỂ THAO TỰ CHỌN: MÔN BÓNG RỔ	Bài 1: Động tác di chuyển không bóng (4 tiết)	Tiết 1		
27 (16/3 – 20/3)			Tiết 2		
28 (23/3 – 27/3)			Tiết 3		
			Tiết 4		
29 (30/3 – 03/4)		Bài 2: Động tác dẫn bóng (4 tiết)	Tiết 1		
			Tiết 2		
30 (06/4 – 10/4)			Tiết 3		
			Tiết 4		
31 (13/4 – 17/4)		Bài 3: Động tác tung - bắt bóng bằng hai tay (5 tiết)	Tiết 1		
			Tiết 2		
			Tiết 3		
			Tiết 4		
32 (20/4 – 24/4) TỪ 27/4 ĐẾN 1/5: - THỨ HAI NGHỈ GIỜ TỎ HÙNG VƯƠNG - THỨ NĂM, SÁU NGHỈ LỄ	Tiết 5				

30/4, 1/5				
33 (04/5 – 08/5)		Bài 4: Động tác ném rổ hai tay trước ngực (4 tiết)	Tiết 1	
	Tiết 2			
34 (11/5 – 15/5)			Tiết 3	
			Tiết 4	
35 (18/5 – 22/5)	ÔN TẬP – KIỂM TRA	Ôn tập (1 tiết)	Tiết 1	
		Kiểm tra đánh giá cuối kỳ 2 (1 tiết)	Tiết 2	

7. Môn Âm nhạc: 35 tuần x 1 tiết/tuần = 35 tiết

HKI 18 tuần = 18 tiết; HKII 17 tuần = 17 tiết

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
	Chủ đề/mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	
1 08/9 – 12/9		Giới thiệu chủ đề 1 Hát: Dàn nhạc trong vườn	1 tiết	Tuần 1 bắt đầu từ 08/9/2025
2 15/9 - 19/9		Ôn tập bài hát: Dàn nhạc trong vườn	1 tiết	

		Thường thức âm nhạc: Ước mơ của bạn Đô		
3 22/9 - 26/9	Chủ đề 1: Sắc màu âm thanh	Đọc nhạc Bài số 1	1 tiết	
4 29/9 - 03/10		Ôn tập đọc nhạc: Bài số 1 Ôn tập bài hát: Dàn nhạc trong vườn Vận dụng sáng tạo	1 tiết	
5 06/10 - 10/10	Chủ đề 2: Em yêu làn điệu dân ca	Giới thiệu chủ đề 2 Hát: Con chim chích chòe	1 tiết	
6 13/10 - 17/10		Ôn tập bài hát: Con chim chích chòe Nhạc cụ: Song Loan	1 tiết	
7 20/10 - 24/10		Thường thức âm nhạc: Đàn bầu Việt Nam Vận dụng sáng tạo	1 tiết	
8 27/10 - 31/10		Luyện tập và biểu diễn	1 tiết	Bổ sung: nhạc cụ tự chế

<p>9 03/11 - 07/11</p>	<p>Chủ đề 3: Mái trường thân yêu</p>	<p>Giới thiệu chủ đề Mái trường mến yêu Hát: Học sinh lớp 2 chăm ngoan</p>	<p>1 tiết</p>	<p>Tích hợp môn Tiếng Việt: Bài 1 - Chủ đề 1: Tôi là học sinh lớp 2.</p>
<p>10 10/11 - 14/11</p>		<p>Ôn tập bài hát: Học sinh lớp 2 chăm ngoan Đọc nhạc: Bài số 2</p>	<p>1 tiết</p>	
<p>11 17/11 - 21/11</p> <p>THỨ NĂM 20/11 NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM</p>		<p>Ôn tập đọc nhạc: Bài số 2</p> <p>Nghe nhạc: Vui đến trường</p>	<p>1 tiết</p>	
<p>12 24/11 - 28/11</p>		<p>Ôn tập bài hát: Học sinh lớp 2 chăm ngoan Ôn tập đọc nhạc: Bài số 2 Vận dụng sáng tạo</p>	<p>1 tiết</p>	

13 01/12 - 05/12	Chủ đề 4: Tuổi thơ	Giới thiệu chủ đề Tuổi thơ	1 tiết	
		Hát: Chú chim nhỏ dễ thương		
14 08/12 - 12/12		Ôn tập bài hát: Chú chim nhỏ dễ thương Nghe nhạc: Múa sũ tử thật là vui	1 tiết	
15 15/12 - 19/12		Nhạc cụ: Dùng nhạc cụ gõ thể hiện hình tiết tấu	1 tiết	
16 22/12 - 26/12	Ôn tập, đánh giá cuối HK1	Ôn tập cuối học kì I	1 tiết	
17 29/12 - 02/01/26 THỨ NĂM TẾT DƯƠNG LỊCH 01/01		Ôn tập cuối học kì I	1 tiết	
18 + KT 05/01 - 09/01		Kiểm tra, đánh giá cuối học kì I	1 tiết	

<p>19 12/01 - 16/01 HK2 bắt đầu từ 12/01/2026 (Theo QĐ số 3348/QĐ- UBND)</p>	<p>Chủ đề 5: Mùa xuân</p>	<p>Giới thiệu chủ đề Mùa xuânHát: Hoa lá mùa xuân</p>	<p>1 tiết</p>	<p>Tích hợp môn TV Bài 4 - Chủ đề 5: Tết đến rồi.</p>
<p>20 19/01 - 23/01</p>		<p>Ôn tập bài hát: Hoa lá mùa xuân Đọc nhạc: Bài số 3</p>	<p>1 tiết</p>	
<p>21 26/01 - 30/01</p>		<p>Ôn tập đọc nhạc: Bài số 3 Thường thức âm nhạc: Câu chuyện về bài hátChú voi con ở Bản Đôn Ôn tập bài hát: Hoa lá mùa xuân</p>	<p>1 tiết</p>	
<p>22 02/02 - 06/02</p>		<p>Ôn tập đọc nhạc: Bài số 3 Ôn tập bài hát: Hoa lá mùa xuân.</p>	<p>1 tiết</p>	
<p>09/02 - 13/02 TỪ 16/02 ĐẾN 20/02 NGHỈ</p>	<p>Chủ đề 6: Gia đình yêu thương</p>	<p>Giới thiệu chủ đề Gia đình yêu thương - Hát: Mẹ ơi có biết</p>	<p>1 tiết</p>	<p>Tích hợp môn TV Bài 27 - Chủ đề 4: Mẹ</p>

TẾT NGUYỄN ĐÁN				
24 23/02 - 27/02		Ôn tập bài hát: Mẹ ơi có biết - Nghe nhạc: Ru con	1 tiết	
25 02/3 - 06/3		Thường thức âm nhạc: Nhạc cụ ma-ra-cát (maracas) Vận dụng sáng tạo	1 tiết	
26 09/3 - 13/3		Luyện tập và biểu diễn bài hát Mẹ ơi có biết	1 tiết	
27 16/3 - 20/3	Chủ đề 7: Những con vật quanh em	Giới thiệu chủ đề Những con vật quanh em Hát: Trang trại vui vẻ	1 tiết	
28 23/3 - 27/3		Ôn tập bài hát: Trang trại vui vẻ - Đọc nhạc: Bài số 4	1 tiết	
29 30/3 - 03/4		Ôn tập đọc nhạc: Bài số 4 Nghe nhạc: Vũ khúc đàn gà con	1 tiết	Bổ sung: nhạc cụ tự chế (nốt nhạc)
30 06/4 - 10/4		Ôn tập đọc nhạc: Bài số 4 Ôn tập bài hát: Trang trại vui vẻ - Vận dụng sáng tạo	1 tiết	
31 13/4 - 17/4			Giới thiệu chủ đề Mùa hè vui - Hát: Ngày hè vui	1 tiết

32 20/4 - 24/4 TỪ 27/4 ĐẾN 1/5 - THỨ HAI NGHỈ BÙ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG; - THỨ NĂM, SÁU NGHỈ LỄ 30/4,1/5	Chủ đề 8: Mùa hè vui	Ôn tập bài hát: Ngày hè vui Nhạc cụ: Dàn nhạc cụ gõ thể hiện các hình tiết tấu	1 tiết	
33 04/5 - 08/5		Luyện tập, vận dụng sáng tạo - Nghe nhạc: Mùa hè ước mong	1 tiết	
34 11/5 - 15/5	Ôn tập, đánh giá cuối năm	Ôn tập cuối năm	1 tiết	
35 18/5 - 22/5		Kiểm tra đánh giá cuối năm	1 tiết	

2. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 2)

Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (*trong trường hợp có học sinh bán trú*)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Hoạt động đọc sách	Đọc sách yêu thích	Học sinh các lớp từ 2A1 đến 2A4	Ngoài giờ học chính khóa	Tại thư viện	
2	Quản lý HS ngoài giờ	GV quản lý HS trong thời	Học sinh các lớp từ 2A1 đến 2A4 (đối với những HS có	Ngoài giờ học chính khóa, cuối	Phòng học,	

	hành chính	gian chờ bố mẹ đón.	nhu cầu)	buổi chiều	sân trường	
3	CLB giáo dục KNS, GD Stem, GD công dân số	GV trung tâm giáo dục, hướng dẫn kỹ năng sống cần thiết	Học sinh các lớp từ 2A1 đến 2A4(đối với những HS có nhu cầu)	Ngoài giờ học chính khóa	Phòng học	
4	CLB Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài	GV người nước ngoài dạy và rèn 04 kỹ năng cho học sinh	Học sinh các lớp từ 2A1 đến 2A4	Ngoài giờ học chính khóa	Phòng học	
5	Tiếng Anh tăng cường	Tổ chức thêm tiết Tiếng Anh	Học sinh các lớp từ 2A1 đến 2A4	Ngoài giờ học chính khóa	Phòng học	

2.2 Các hoạt động giáo dục khác:

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học 2025-2026

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2025	Truyền thống nhà trường An toàn giao thông	Giáo dục cho HS về truyền thống của nhà trường và Luật an toàn giao thông đường bộ	Sinh hoạt dưới cờ Tuyên truyền	08/ 9 Tiết HĐTN	TPT GVCN	Đoàn viên
Tháng 10/2025	Trung thu yêu thương	Tặng quà học sinh có hoàn cảnh đặc biệt; Tổ chức văn nghệ, chơi trò chơi dân gian	Sinh hoạt dưới cờ Biểu diễn văn nghệ Trao quà	06/10 Tiết HĐTN	TPT GVCN	Đoàn viên NV, GV bộ môn

Tháng 11/2025	Tôn sư trọng đạo	Liên hoan văn nghệ chào mừng Ngày 20/11	Sinh hoạt dưới cờ Tuyên truyền	03/11 Tiết HĐTN	TPT GV AN	GVCN; Đoàn viên GV bộ môn
Tháng 12/2025	Uống nước nhớ nguồn	Tổ chức thi các môn TDTT	Sinh hoạt dưới cờ Tuyên truyền Tổ chức thi đấu	01/12 Tiết HĐTN; GDTC	TPT; GV GDTC	GVCN; Đoàn viên
Tháng 01/2026	Chào năm mới	Festival Tiếng Anh	Sinh hoạt dưới cờ Biểu diễn văn nghệ	05/01 Tiết HĐTN	TPT; GV TA	GVCN; Đoàn viên GV bộ môn
Tháng 02/2026	Mừng Đảng - Mừng xuân	Tổ chức Vui Tết cổ truyền cho học sinh	Sinh hoạt dưới cờ Tuyên truyền Phát quà	02/02 Tiết HĐTN	TPT GVCN	Đoàn viên
Tháng 03/2026	Tiến bước lên Đoàn	Tổ chức kết nạp Đội Và các hoạt động về ngày 8/3	Sinh hoạt dưới cờ Tuyên truyền Giao nhiệm vụ	02/3 Tiết HĐTN	TPT GVCN	Đoàn viên
Tháng 04/2026	Hòa bình và hữu nghị Ngày hội đọc sách - Hưởng ứng ngày sách Việt Nam	Giáo dục lịch sử hướng tới các ngày lễ lớn trong tháng 4, 5. Ngày sách Việt Nam năm 21/4/ 2026	Sinh hoạt dưới cờ Tuyên truyền Giao nhiệm vụ	06/ 4 Tiết HĐTN	TPT GVCN	Đoàn viên

Tháng 5/2026	Đội TNTP và Bác Hồ của chúng em	Liên hoan cháu ngoan Bác Hồ - Tổng kết biểu dương HS tiêu biểu, HS có thành tích cao năm học 2025 - 2026	Sinh hoạt dưới cờ Tuyên truyền Tổng kết-Liên hoan	04/5 Tiết HĐTN 15/05 – 25/05	TPT GVCN	Đoàn viên; NV; các lực lượng toàn trường
--------------	---------------------------------	--	---	------------------------------------	-------------	---

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Giáo viên chủ nhiệm

- Triển khai, thực hiện giảng dạy các môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.
- Xây dựng kế hoạch cá nhân, thời khóa biểu cụ thể cho lớp mình quản lí.
- Phối hợp với tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa...
- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học.
- Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại lớp mình phụ trách.

2. Giáo viên phụ trách môn học

- Triển khai, thực hiện giảng dạy môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.
- Xây dựng kế hoạch cá nhân, phối hợp GVCN lớp xây dựng thời khóa biểu.
- Phối hợp với GVCN, tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa...
- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn. Đổi mới phương pháp dạy học. Phối kết hợp chặt chẽ với GVCN trong công tác quản lý, giáo dục học sinh....
- Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của tổ chuyên môn.
- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên trong tổ.
- Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ khối bám theo Kế hoạch chế chuyên môn đã xây dựng.
- Tham mưu cho Hiệu trưởng công tác đánh giá giáo viên trong tổ khối.

Trên đây là Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục khối lớp 2, Năm học 2025 - 2026 theo yêu cầu của công việc và theo chỉ đạo của BGH sẽ có chỉnh sửa, bổ sung.

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH				
STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	PHÂN CÔNG	GHI CHÚ

Ghi chú: Kế hoạch có thể điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Tổ trưởng



Nguyễn Thị Hiền

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Khoa